

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC**

TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 31/2021/HSST

Ngày 28/9/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Thanh Tuy.

Ông Lý Viết Chấn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGÔ VŨ HỒNG T.** Sinh năm: 1999. Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: T4, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông Ngô Đình T1, sinh năm 1971 và con bà Vũ Thị N, sinh năm 1978, trú tại T4, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án. Tại bản án số 44/HSPT ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K từ ngày 12/7/2021, hiện đang tạm giam – Có mặt.

Người bị hại: Bà Trần Thị Đ – Sinh năm 1974

Địa chỉ: T5, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Anh Phạm Hồng P – Sinh năm 2000

Địa chỉ: T6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

-Bà Tạ Thị T3 –Sinh năm 1954

Địa chỉ: T4, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

-Bà Bùi Thị C–Sinh năm 1960.

Địa chỉ: T6, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

-Anh Phan Thanh H –Sinh năm 1999.

Địa chỉ: T15, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

-Anh Bùi Đức L –Sinh năm 1998.

Địa chỉ: T12, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

-Anh Nguyễn Văn L –Sinh năm 2000.

Địa chỉ: Xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk –Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 11/7/2021, Phạm Hồng P, sinh năm 2000, cư trú tại t6, thị trấn P, huyện K đến nhà Ngô Vũ Hồng T rủ T đi trộm cắp chim cảnh bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. P điều khiển xe mô tô biển số 47M1 - 823.xx (P mượn của Nguyễn Văn L) chở T theo hướng xã H đi xã T tìm nhà ai có chim cảnh thì trộm cắp, nhưng không có. Khi đi đến khu vực t5, xã T, T phát hiện tiệm tạp hoá của bà Trần Thị Đ đã đóng cửa, tắt điện và không có người trông coi nên chỉ cho P và nói: Hay là vô thử tiệm tạp hóa coi có tiền không, nếu không có thì lấy thuốc về hút cũng được. P nói: Thôi về đi anh, em không đi mấy cái này đâu. T không nói gì mà đi đến cửa tiệm tạp hóa quan sát, thấy cửa tiệm làm bằng tôn và vặn ốc vít nên đi đến chỗ P tự mở cốp xe mô tô và lấy 01 tuốc nơ vít thấy vậy, P hỏi: Làm gì đấy anh? T trả lời: Anh mượn cái tuốc nơ vít chút. P nói tiếp: Thôi về đi anh, em không đi mấy cái này đâu. T nói: Mày đi tới đầu đường chờ tao 5 -10 phút. Sau đó, một mình T dùng tuốc nơ vít vặn các ốc trên cửa tôn của tiệm tạp hoá rồi đột nhập vào bên trong lục tìm tài sản trộm cắp gồm: 4.100.000 đồng; card điện thoại của nhà mạng Viettel gồm 10 cái mệnh giá 50.000 đồng, 10 cái mệnh giá 20.000 đồng; card điện thoại của nhà mạng Vinaphone gồm 9 cái mệnh giá 50.000 đồng, 10 cái mệnh giá 20.000 đồng, card điện thoại của nhà mạng Mobiphone gồm 03 cái mệnh giá 20.000 đồng; 07 bảo hiểm xe mô tô của Công ty bảo hiểm BIDV Tây Nguyên trị giá 280.000 đồng. Tất cả tài sản trộm cắp được, T bỏ vào túi quần cất giấu. Trong lúc T vào trộm cắp tài sản, P điều khiển xe mô tô đến khu vực

cổng chào t5, xã T, tuy nhiên vì vẫn muốn ngăn cản T dừng lại việc trộm cắp tài sản nên điều khiển xe đi qua đi lại tiệm tạp hóa nhiều lần mục đích làm cho chó sủa và người dân thức dậy để T sợ bị phát hiện và dừng lại. Sau khi trộm cắp xong, T chạy ra ngồi lên xe P và nói: Mẹ mày, mày chạy xe làm gì nhiều thế làm chó sủa, tao không lấy trộm được gì hết. P im lặng và chở T về nhà Bùi Đức L ở T12, thị trấn P, huyện K ngủ, còn P đi về nhà. Trên đường đi, T đã rút đi 7 phiếu bảo hiểm xe mô tô của Công ty bảo hiểm BIDV Tây Nguyên. Số tài sản trộm cắp được T cho bà Bùi Thị C ở T12, thị trấn P, huyện K (là bà ngoại của L) 200.000 đồng, trả nợ cho Phan Thanh H ở T15, thị trấn P, huyện K 380.000 đồng, cho Phan Thanh H 04 thẻ card điện thoại của nhà mạng Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng. Số Card điện thoại còn lại, T nạp hết vào tài khoản Game 68 để chơi game, số tiền còn lại 3.520.000 một mình T tiêu xài hết.

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 5.790.000 đồng, gồm: 4.100.000 đồng tiền mặt; card điện thoại của nhà mạng Viettel gồm 10 cái mệnh giá 50.000 đồng, 10 cái mệnh giá 20.000 đồng; card điện thoại của nhà mạng Vinaphone gồm 9 cái mệnh giá 50.000 đồng, 10 cái mệnh giá 20.000 đồng, card điện thoại của nhà mạng Mobiphone gồm 03 cái mệnh giá 20.000 đồng; 07 bảo hiểm xe mô tô của Công ty bảo hiểm BIDV Tây Nguyên trị giá 280.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Ngô Vũ Hồng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

-Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Vũ Hồng T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

-Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Vũ Hồng T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bà Trần Thị Đ 5.790.000 đồng, bà Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

-Về vật chứng: Toàn bộ số tiền, card điện thoại, Bảo hiểm xe mô tô và 01 tước nơ vít không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Ngô Vũ Hồng T là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, bị cáo nhân thức được rằng tài sản của người khác được nhà nước tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải bị pháp luật trừng trị nhưng do lối sống lười lao động, ham chơi nên bị cáo đã lén lút trộm cắp của bà Trần Thị Đ 4.100.000 đồng tiền mặt; card điện thoại của nhà mạng Viettel gồm 10 cái mệnh giá 50.000 đồng, 10 cái mệnh giá 20.000 đồng; card điện thoại của nhà mạng Vinaphone gồm 9 cái mệnh giá 50.000 đồng, 10 cái mệnh giá 20.000 đồng, card điện thoại của nhà mạng Mobiphone gồm 03 cái mệnh giá 20.000 đồng; 07 bảo hiểm xe mô tô của Công ty bảo hiểm BIDV Tây Nguyên trị giá 280.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.790.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp trong khi chưa được xóa án tích do ngày 23/02/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo Ngô Vũ Hồng T đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Vũ Hồng T đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số 44/HSPT ngày 23/02/2017 của TAND tỉnh Đắk Lắk nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tự nguyện khắc phục hậu quả, và đã được người bị hại làm đơn bãi nại nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo nhận thấy chỉ vì động cơ vụ lợi, đang trong độ tuổi lao động nhưng không kiếm tiền chân chính mà lại chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cá nhân, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

Đối với Phạm Hồng P rủ Ngô Vũ Hồng T đi tìm chim cảnh trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài, nhưng không tìm thấy. Sau đó, T rủ Pháp đột nhập vào tiệm tạp hoá của bà Trần Thị Đ để trộm cắp tài sản thì P không đồng ý và đã tìm cách ngăn cản, nhưng T vẫn thực hiện một mình, do đó Pháp không đồng phạm với T về tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra, P biết rõ T đột nhập vào tiệm tạp hoá để trộm cắp tài sản, nhưng không tố giác hành vi của T. Tuy nhiên, tội danh và hình phạt không được quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự. Vì vậy, không xem xét trách nhiệm hình sự đối với P về tội danh này.

Đối với số tiền bị cáo Ngô Vũ Hồng T trả nợ Phan Thanh H và cho bà Bùi Thị C, H và bà C đã chi tiêu hết; Đối với 04 thẻ card điện thoại của nhà mạng Vinaphone, T cho H, H đã nạp vào sim điện thoại và sử dụng hết. Tuy nhiên, H và bà C không biết tài sản là do T trộm cắp mà có nên không xử lý đối với H và bà C là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Ngô Vũ Hồng T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bà Trần Thị Đ 5.790.000 đồng, bà Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[5] Về vật chứng: Toàn bộ số tiền trộm cắp được bị cáo đã tiêu xài hết; card điện thoại bị cáo đã cho và sử dụng; Bảo hiểm xe mô tô bị và 01 tuốc nơ vít bị cáo đã vứt bỏ không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo Ngô Vũ Hồng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Vũ Hồng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Vũ Hồng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/7/2021.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Ngô Vũ Hồng T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Huyện K;
- Công an Huyện K;
- Chi cục THA DS Huyện K;
- Chánh án Huyện K;
- Bị cáo;Người bị hại;
- Người có QLNVLQ
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H’NĂM BKRÔNG